TOÀ ÁN N DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22/8/2025
"V/v Tranh chấp ly hôn"

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lại Hùng Hưng;
- *Các Hội thẩm N dân*: Ông Phạm Văn Miền và bà Lê Thị Cần
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Toà án N dân Khu vực 8 - Gia Lai

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án N dân Khu vực 8 - Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, xã Đ, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)
- Bị đơn: Bà Lương Thị Mỹ N, sinh năm 1970
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, xã Đ, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn N: Ông và bà Lương Thị Mỹ N có trải qua thời gian tìm hiểu, yêu tH, ông và bà N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, bà N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhiều năm nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, ông và bà N không thể trở về sống

chung với nhau được nữa, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông và bà N có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 11/11/1994 và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 18/9/1996. Các con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Lương Thị Mỹ N trình bày:

Về hôn N: Bà và ông Nguyễn Văn H có trải qua thời gian tìm hiểu, yêu tH nhau, ông bà tự nguyện tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn.

Bà và ông H sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau, tích cách trái ngược nhau, bà và ông H nhiều lần mâu thuẫn không hòa hợp với nhau, có trở về sống chung thì cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Ông H cũng có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhiều năm nay. Bà cũng không còn tình cảm gì với ông H nên ông H xin ly hôn bà cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 11/11/1994 và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 18/9/1996. Các con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Vụ án thuộc trường hợp đại diện Viên kiểm sát không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lương Thị Mỹ N. Ông H là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân Khu vực 8 - Gia Lai.

[1.2] Bà Lương Thị Mỹ N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn N: Ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị Mỹ N sống chung với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì hôn N giữa ông H và bà N là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn N gia đình, cần tuyên bố không công nhận ông H và bà N là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà N có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm1996. Các con chung đều đã

thành niên và có khả năng lao động để tự lập được nên ông H và bà N đều không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc ông H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn N và Gia đình; Các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn N: Xử không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị Mỹ N là vợ chồng.

2. Về án phí: Buộc ông H chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung vào Ngân sách nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000295 ngày 15/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Gia Lai. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS Khu vực 8 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng